

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12-04-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Cẩm

- Ông Phạm Hòa

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 03 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 344/TB-TA ngày 31/3/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ni N – sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường Nguyễn Ng, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M – sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm 30, thôn Phước Đ, xã Phổ Kh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/01/2022, bản tự khai ngày 10/02/2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ni N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn M tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ Kh, huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ) vào ngày 03/10/2017. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh M có hành vi bạo lực gia đình, đánh chị và con chị, thời gian gần đây nhất vào ngày 20/12/2021, anh M đánh chị phải nhập viện để điều trị. Ny chị xét thấy tình cảm giữa chị và anh M không còn thương yêu nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Phúc H, sinh ngày 13/04/2018, Nguyễn Huỳnh Bảo Ng, sinh ngày 11/05/2020 hiện Ny chị đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung đều không có, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/01/2022 bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày: Anh và chị Huỳnh Thị Ni N tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ Kh, huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ) vào ngày 03/10/2017, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc; thời gian gần đây thì vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã với nhau, dẫn đến chị N thuê phòng trọ ở riêng; khoảng tháng 12/2021, giữa anh với chị N có xảy ra mâu thuẫn, anh không giữ được bình tĩnh nên có đánh chị N, sau đó anh vào miền Nm làm ăn, khi anh về thì chị N lạnh nhạt với anh. Nay chị N xin ly hôn anh không đồng ý, vì anh vẫn còn thương yêu vợ, con.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Phúc H, sinh ngày 13/04/2018, Nguyễn Huỳnh Bảo Ng, sinh ngày 11/05/2020 hiện Nay chị N đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Trường hợp vợ, chồng ly hôn thì anh yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Phúc H, giao cháu Nguyễn Huỳnh Bảo Ng cho chị N nuôi dưỡng và anh đồng ý cấp dưỡng cho cháu Ng mỗi tháng 5.000.000 đồng, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng cho cháu H.

Về tài sản chung và nợ chung đều không có, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phát biểu quan điểm:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Đối với nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Huỳnh Thị Ni N được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Phúc H, sinh ngày 13/04/2018, Nguyễn Huỳnh Bảo Ng, sinh ngày 11/05/2020 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn M không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xét.

- Về án phí: Huỳnh Thị Ni N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do hoặc không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ni N và anh Nguyễn Văn M kết hôn năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ Kh, huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ) vào ngày 03/10/2017, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh M là hoàn toàn hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống do vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, anh M không giữ được sự bình tĩnh nên có đánh chị N, làm cho mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn; từ đó vợ chồng sống ly thân với nhau. Điều này chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị N xin ly hôn anh M là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Huỳnh Thị Ni N và anh Nguyễn Văn M có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Phúc H, sinh ngày 13/04/2018, Nguyễn Huỳnh Bảo Ng, sinh ngày 11/05/2020, hiện nay do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; khi ly hôn chị N và anh M đều yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Xét yêu cầu của chị N và anh M, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Nguyễn Huỳnh Phúc H, sinh ngày 13/04/2018, tính đến ngày xét xử sơ thẩm mới trên 04 tuổi; còn cháu Nguyễn Huỳnh Bảo Ng, sinh ngày 11/05/2020 dưới 36 tháng tuổi, anh M làm nghề đánh bắt hải sản thường xuyên vắng nhà; do vậy, để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của các con, Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng cho con: Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa chị N không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con; Tòa án đã phân tích, giải thích pháp luật việc cấp dưỡng cho con là nhằm bảo vệ quyền và lợi ích cho các con, nhưng chị N vẫn không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ni N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ni N được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Phúc H, sinh ngày 13/04/2018, Nguyễn Huỳnh Bảo Ng, sinh ngày 11/05/2020 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn M không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Sau ly hôn đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ni N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001400, ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Thị Ni N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX.Đức Phổ;
- Chi cục THADS TX.Đức Phổ;
- UBND xã Phổ Kh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Duẩn